TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **37**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 36; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST- VHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà **Nguyễn Ngọc Ái V**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ G, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai

2. Ông **Cao Đức T**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Ái V (bà V) và ông Cao Đức T(ông T) đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nên quan hệ hôn nhân giữa bà V1 ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không hợp tính cách. Đến khoảng đầu năm 2019 bà V2 đưa các con về nhà ngoại và sống ly thân với ông T1 đến nay. Bà V1 ông T xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà V1 ông T là hoàn toàn tự nguyện, không trái

đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Cao Nguyễn Đức P ngày 07/01/2009, cháu Cao Nguyễn Minh N ngày 28/9/2010 và cháu Cao Nguyễn Trúc Q ngày 17/10/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Cả hai xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc Á1 Vvà ông Cao Đức T thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Ái V và ông Cao Đức T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Cao Nguyễn Đức P ngày 07/01/2009, cháu Cao Nguyễn Minh N ngày 28/9/2010 và cháu Cao Nguyễn Trúc Q ngày 17/10/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc Á1 Vvà ông Cao Đức T thỏa thuận chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007455 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Ngọc Á2 ông Cao Đức T2 nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đạ Huoai (02);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02)
- UBND thị trấn Mađaguôi (01);
- Người yêu cầu (02);
- Lưu AV, hồ sơ việc dân sự (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đinh Duy Toàn